

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ
CHI NHÁNH PHÍA NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNPN-VTĐĐ
V/v Yêu cầu báo giá

Phú Mỹ, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu:

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

Stt	Tên công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Tiến độ	Ghi chú
1	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Thực hiện vệ sinh công nghiệp trọn gói trong khuôn viên nhà máy theo Phụ lục khu vực, diện tích, tần suất đính kèm. Tối thiểu 9 nhân sự và 1 quản lý hiện trường. Bao gồm toàn bộ chi phí lương, bảo hộ lao động, dụng cụ, thiết bị và chi phí cần thiết khác.	Tháng	12	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

2. Điều kiện thanh toán:

- Thanh toán 100% giá trị quyết toán hàng tháng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 120 ngày kể từ kể từ ngày nghiệm thu công việc và Bên mua nhận đủ các chứng từ thanh toán hợp lệ.

II. Nội dung đề nghị Nhà thầu Báo giá.

Chi nhánh Phía Nam - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá theo các nội dung như sau:

1 Biểu mẫu đề nghị báo giá:

Stt	Tên công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)
1							
	...						
	Tổng cộng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng giá trị sau thuế						

- 2 Điều kiện thanh toán:.....
- 3 Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....
- 4 Thời gian có hiệu lực của báo giá:
- 5 Các thông tin khác (nếu có).

III. Yêu cầu gửi báo giá:

Nhà thầu quan tâm gửi báo giá theo thông tin sau:

- Hình thức : Bản gốc hoặc bản scan.
- Thời gian : Trong vòng 3 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo.
- Đầu môi: Phòng Vật tư - Điều độ, Chi nhánh Phía Nam - Công ty CP Xi măng Cẩm Phả.
- Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân A, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ĐT: 02543 899 630 Fax: 02543 899 629.
- Người nhận báo giá: Phan Hồng Kỳ, email: kyph1@viettel.com.vn.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, VTĐĐ.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Uyên Phương

Bảng khối lượng công việc, khu vực sản xuất cần vệ sinh công nghiệp năm 2026

Stt	Khu vực	Đơn vị	Khối lượng	Hệ số	Tổng cộng	Tần suất (lần/tuần)
KHU VỰC I						
01	Hệ thống đường	M2	21.702	01	21.702	1
02	Khu vực trạm cân tới nhà tiếp nhận Puzzoland	M2	1.220	01	1.220	2
03	Khu vực bãi xe chờ nhận xi măng (trước và sau các silo xi măng)	M2	4.215	01	4.215	4
04	Đỉnh silo Clinker, các băng tải đáy silo	M2	950	01	950	2
KHU VỰC II						
05	Khu vực nền, các sàn nhà Nghiền	M2	1.671	01	1.671	2
06	Khu vực nền, các sàn hopper, Cân định lượng	M2	379	01	379	2
07	Khu vực tro bay mới, Pu mịn, Xi mịn, Tro bay	M2	54	01	54	4
08	Silo xi măng 1,2	M2	510	05x2	5.100	6
09	Silo xi măng 3,4	M2	133	05x2	1.330	6
10	Các máng xuất xe bao,xá, Jumbo	M2	693	01	693	6
KHU VỰC III						
11	Tuyến Nhập Clinker lên hopper (sàn Bt 04.13,04.14,03.09)	M2	477	01	477	1
12	Tuyến nhập phụ gia, thạch cao lên hopper (sàn Bt 03.04.01, 03.04.02,03.08)	M2	897	01	897	2
13	Tuyến băng tải Tripper Car, TT8;	M2	423	01	423	2
KHU VỰC IV						
14	Sàn cảng (lớn và nhỏ)	M2	2.539	01	2.539	4
15	Tổng cộng tuyến băng tải đến đỉnh silo Clinker	M2	1.511	01	1.511	6
16	Tổng cộng băng tải xuất xi măng (08.04,03.01; 1 phần 01.04,08.03 từ cổng G9 tới TT1)	M2	1.291	01	1.291	2
17	Thu gom vỏ bao rách vỡ tại các silo, băng tải	Gói	01	01	01	6
18	Nhà xưởng vữa khô	M2	2.350	01	01	6